

Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận “Quy trình Quản lý tổng hợp (IPM) nhện gié hại lúa ở Việt Nam”
là tiến bộ kỹ thuật mới

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

- Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Bảo vệ thực vật;
- Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BNN ngày 11/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành qui chế công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Căn cứ vào Biên bản của Hội đồng khoa học công nghệ công nhận tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới (QĐ số:171/QĐ-BVTV ngày 28/1 /2013) ngày 1/2/2013 về việc đánh giá tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới “Quy trình Quản lý tổng hợp (IPM) nhện gié hại lúa ở Việt Nam”
- Theo đề nghị của Ban công nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật mới Cục Bảo vệ thực vật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận “Quy trình Quản lý tổng hợp (IPM) nhện gié hại lúa ở Việt Nam” là tiến bộ kỹ thuật(TBKT), có Quy trình kèm theo.

Điều 2: Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội và Công ty CP BVTV An Giang; các tác giả Nguyễn Văn Đĩnh, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Văn Viên, Hồ Thị Thu Giang, Trần Quyết Tâm, Bạch Văn Huy, Nguyễn Tuấn Lộc, Nguyễn Phước Thành, Ngô Việt Cường, Lê Minh Tuệ, và các đơn vị liên quan hướng dẫn, phổ biến TBKT trên áp dụng trong sản xuất.

Điều 3: Cục Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;4
- Vụ KHCN&MT-Bộ NN&PTNT(b/cáo)
- Lưu VT-KH.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hồng

QUY TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP (IPM) NHỆN GIẾ HẠI LÚA Ở VIỆT NAM

Nhóm tác giả:

Nguyễn Văn Đĩnh¹, Nguyễn Thị Kim Oanh¹, Nguyễn Văn Viên¹,
Hồ Thị Thu Giang¹, Trần Quyết Tâm², Bạch Văn Huy³, Nguyễn Tuấn Lộc⁴, Nguyễn
Phước Thành⁵, Ngô Việt Cường⁶, Lê Minh Tuệ⁶

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ

1.1. Phạm vi áp dụng

Quy trình kỹ thuật Quản lý tổng hợp (IPM) nhện giế hại lúa ở Việt Nam được áp dụng cho sản xuất lúa nước trong cả nước.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy trình kỹ thuật Quản lý tổng hợp (IPM) nhện giế hại lúa ở Việt Nam được áp dụng để quản lý tổng hợp nhện giế hại lúa theo hướng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP).

1.3. Mục đích sử dụng

Tạo điều kiện cho người sản xuất lúa thực hiện phòng chống nhện giế theo hướng tổng hợp đạt hiệu quả cao, giảm thiểu lượng thuốc và số lần dùng thuốc, giảm dư lượng thuốc, giảm giá thành sản phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái và các loài thiên địch trên ruộng lúa, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm lúa gạo.

1.4. Tài liệu viện dẫn

- Quy chuẩn quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng (QCVN 01-38: 2010/BNNPTNT).
- Quy trình „1 phải, 5 giảm“
- Quy trình phòng chống vàng lùn, lùn xoắn lá do rầy nâu là môi giới truyền bệnh tại các tỉnh phía Nam, tại Quyết định số 355/2009 QĐ BVT/23/3/2009.
- Quy trình SRI “Ứng dụng hệ thống thâm canh tổng hợp trong sản xuất lúa ở một số tỉnh phía Bắc, tại Quyết định số 3062 QĐBNN-KHCN ngày 15/10/2007.

- Báo cáo tổng kết đề tài độc lập cấp nhà nước “Nghiên cứu biện pháp phòng trừ tổng hợp nhện gié (*Steneotarsonemus spinki* Smiley) hại lúa ở Việt Nam”, mã số: 20/2010 ĐT ĐL.

1.5. Các thuật ngữ và định nghĩa

Trong Quy trình kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Nhện gié hại lúa** là loài động vật nhỏ khó nhìn thấy bằng mắt thường, sống trong bẹ lá lúa hoặc các bộ phận kín trên cây lúa, thuộc bộ Ve bét (Acarina) có tên khoa học là *Steneotarsonemus spinki* Smiley gây hại với triệu chứng điển hình trên thân cây lúa là các vết „cạo gió“ và hiện tượng „đen lép hạt“.

- **Hạt giống xác nhận** là hạt giống được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

- **Thiên địch** là các loài sinh vật bao gồm vi rút, vi khuẩn, tuyến trùng, nấm, côn trùng, động vật và các sinh vật khác có tác dụng hạn chế tác hại của dịch hại.

- **Nguyên tắc 4 đúng** là nguyên tắc cơ bản trong sử dụng thuốc BVTV bao gồm đúng thuốc, đúng lúc, đúng liều lượng và nồng độ và đúng cách.

- **Nhờn thuốc** là hiện tượng giảm hiệu lực của thuốc BVTV đối với dịch hại sau khi sử dụng nhiều lần.

- **Thuốc trừ nhện gié** là những hợp chất hoá học (vô cơ, hữu cơ), những chế phẩm sinh học (chất kháng sinh, vi khuẩn, nấm, siêu vi trùng, tuyến trùng, ...), những chất có nguồn gốc thực vật, động vật nằm trong danh lục các loại thuốc được phép sử dụng trừ nhện gié trên cây lúa.

II. CƠ SỞ CỦA QUY TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP (IPM) NHỆN GIÉ HẠI LÚA Ở VIỆT NAM

Quy trình này được xây dựng trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài độc lập cấp nhà nước “Nghiên cứu biện pháp phòng trừ tổng hợp nhện gié (*Steneotarsonemus spinki* Smiley) hại lúa ở Việt Nam”; Mã số: 20/2010 ĐT ĐL thực hiện tại 3 vùng trồng lúa chính ở Việt Nam từ năm 2010 – 2012.

III. NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH

3.1. Làm đất và vệ sinh đồng ruộng

Cày và lồng vùi gốc rạ (vùi hết tàn dư cây lúa để tránh lúa chết mọc) ngay sau thu hoạch, làm sạch lúa chết, cỏ lồng vực ven bờ ruộng và ở đường dẫn nước tưới để nhện gié không có nơi trú ngụ.

Trên các khu ruộng bị nhện gié hại nặng vụ trước, khi phát hiện thấy triệu chứng gây hại của nhện gié trên lúa chết và cỏ lồng vực mọc ở ruộng nước, bờ ruộng, gò đất cao, thì phải phun thuốc trừ nhện gié trên đó và phun vào sâu trong ruộng 2 m, phun đẫm và kỹ trước khi gieo cấy vụ hè thu hoặc vụ mùa.

Cho đất nghỉ từ 2-3 tuần.

Đất ruộng làm kỹ, san phẳng mặt ruộng.

3.2. Hạt giống

Sử dụng giống lúa xác nhận (có bao gói, địa chỉ và nguồn gốc giống rõ ràng)

Không sử dụng các giống thường bị nhện gié hại nặng

Lượng giống sử dụng theo khuyến cáo, tùy theo vùng, mùa vụ và giống như sau:

Đồng bằng sông Cửu Long: 80-120 kg/ha,

Bắc Trung bộ: 28 – 42 kg/ha (lúa cấy) 50 – 70 kg (lúa sạ),

Đồng bằng sông Hồng: 26 – 30kg/ha (lúa lai cấy), 45 - 55kg/ha (lúa thuần cấy);
50 - 65 kg/ha (lúa sạ).

3.3. Gieo cấy và chăm sóc

Gieo cấy tập trung trong một thời gian ngắn.

Phân bón: Bón phân cân đối. Lưu ý bón thừa đạm nhện gié gây hại tăng.

Quản lý nước: Theo quy trình tưới nước tiết kiệm.

Cần chú ý phát hiện các vết nhện gié hại trên bẹ lá từ khi lúa làm đồng đến trổ (35-60 ngày sau gieo, cấy), đặc biệt 5-7 ngày trước trổ.

3.4. Sử dụng thuốc trừ nhện gié

Không phun thuốc sớm và không phun ngừa để tạo điều kiện cho thiên địch nhện gié như Bọ trĩ (Bù lạch) đen và Nhện nhỏ bắt mồi phát triển.

Phun thuốc trừ nhện gié nếu trước khi lúa trổ 5-7 ngày phát hiện triệu chứng gây hại của nhện gié (5% số dảnh có bẹ lá xuất hiện vết “cạo gió” hoặc 5% bẹ lá đòng có vết thâm bên trong)

Khi thấy triệu chứng trên, phun trừ nhện gié bằng các loại thuốc đã được đăng ký trong danh mục thuốc trừ nhện gié như *Quinalphos* (Kinalux 25EC), *Propargite* (Comite 73EC), *Hexythiazox* (Nissorun 5EC)...

Lưu ý tránh phun các loại thuốc có độ độc cao đối với động vật thủy sinh.

Cần sử dụng thuốc theo nguyên tắc “4 đúng”, lượng nước phun và nồng độ như khuyến cáo.

Luân phiên thuốc để tránh nhện gié nhờn thuốc.

3.5. Điều kiện áp dụng

Quy trình quản lý tổng hợp nhện gié là một quy trình động, cần được vận dụng linh hoạt để phù hợp với điều kiện cụ thể tại nông hộ;

Để ứng dụng quy trình một cách hiệu quả, người nông dân cần tuân thủ chương trình IPM và xác định rõ triệu chứng gây hại của nhện gié để xử lý kịp thời.

Ghi chú:

(1): Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội

(2): Trung tâm BVTV phía Bắc

(3): Chi cục BVTV Hà Nam

(4): Trung tâm BVTV Bắc Trung bộ

(5): Chi cục BVTV An Giang

(6): Công ty Cổ phần BVTV An Giang